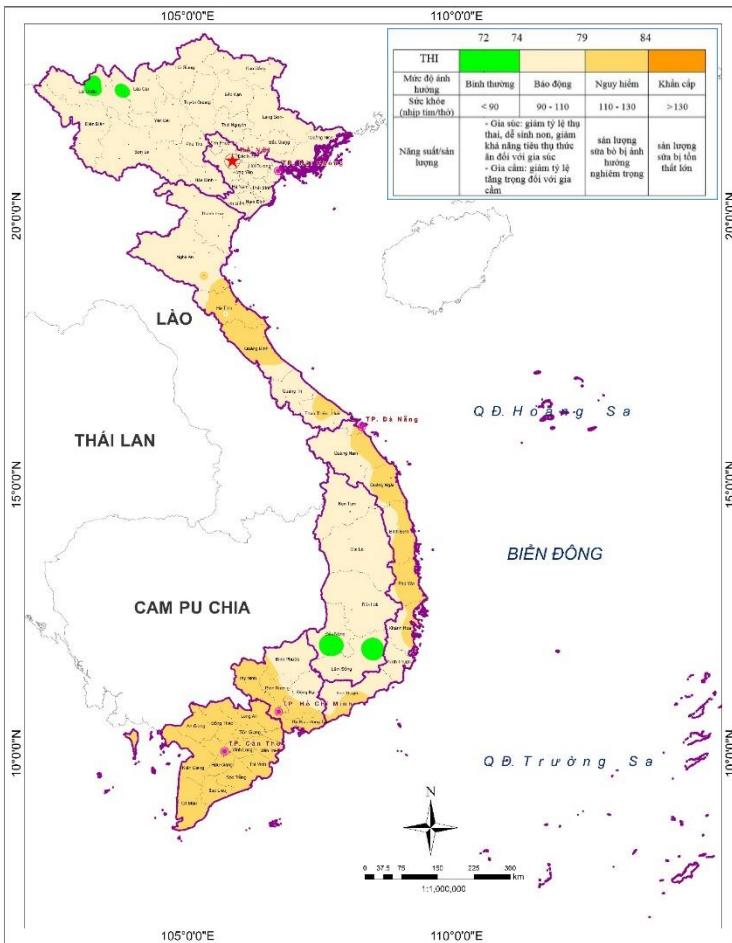


THÔNG BÁO VÀ DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP

(Số tháng 6/2024)



Chỉ số nhiệt-ẩm (THI)³ trung bình tháng 5/2024



Có khoảng 337,6 ha ngô, rau màu tại huyện Sơn Dương (Tuyên Quang) bị gãy đổ do mưa dông ngày 1/5



Giông lốc, mưa đá xuất hiện ở xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ (Sơn La) gây thiệt hại nhiều diện tích cây trồng

MỤC LỤC

	Trang
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT	3
GIỚI THIỆU CHUNG	4
PHẦN I: DIỄN BIẾN KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP THÁNG 5 NĂM 2024	5
1.1. Diễn biến điều kiện khí tượng	5
1.2. Diễn biến sinh trưởng một số cây trồng chính	9
1.3. Diễn biến tình hình sinh vật gây hại	9
1.4. Tác động của điều kiện khí tượng đến trồng trọt và chăn nuôi	10
Phần II: DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP TỪ THÁNG 6 ĐẾN THÁNG 8 NĂM 2024	14
2.1. Tóm tắt dự báo khí hậu từ tháng 6 đến tháng 8 năm 2024	14
2.2. Rủi ro của khí hậu đến trồng trọt và chăn nuôi	14
Phần III: KHUYẾN NGHỊ ĐỐI VỚI SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP THÁNG 6 ĐẾN THÁNG 8 NĂM 2023	20
3.1. Rủi ro của khí hậu đến trồng trọt	20
3.2. Rủi ro của khí hậu đến chăn nuôi	20
3.3. Khuyến nghị	20

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CHỮ VIẾT TẮT	CHỮ VIẾT ĐẦY ĐỦ
ASI	Chỉ số căng thẳng cây trồng do thiếu nước (Agricultural Stress Index)
BTB	Bắc Trung Bộ
DHNTB	Duyên hải Nam Trung Bộ
ĐBSH	Đồng bằng sông Hồng
ĐNB	Đông Nam Bộ
ĐBSCL	Đồng bằng sông Cửu Long
KBDI	Chỉ số hạn hán Keetch-Byram
KHNN	Khí hậu nông nghiệp
KTNN	Khí tượng nông nghiệp
NĐTB	Nhiệt độ trung bình
Rx1day	Lượng mưa một ngày lớn nhất
SXNN	Sản xuất nông nghiệp
SGN	Số giờ nắng
SVGH	Sinh vật gây hại
TBNN	Trung bình nhiều năm
TCTĐ	Nhiệt độ tối cao tuyệt đối
TDMNPB	Trung du và miền núi phía Bắc
THI	Chỉ số nhiệt ẩm (Temperature humidity index)
TLM	Tổng lượng mưa
TTTĐ	Nhiệt độ tối thấp tuyệt đối
XTNĐ	Xoáy thuận nhiệt đới

GIỚI THIỆU CHUNG

Bản tin “**Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp**” được Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu xây dựng và xuất bản hàng tháng. Bản tin được cập nhật tại trang thông tin điện tử: <https://imh.ac.vn/category/hoat-dong-nghiep-vu/thong-bao-khi-tuong-nong-nghiep/>.

Các thông tin phục vụ xây dựng bản tin:

- (i) Thông tin về sinh trưởng cây trồng, tình hình sản xuất nông nghiệp và sinh vật gây hại (SVGH): Cục Bảo vệ Thực vật và Cục Trồng trọt.
- (ii) Số liệu quan trắc: (i) Số liệu CLIM do Tổng cục Khí tượng Thủy văn cung cấp; (ii) Số liệu giám sát và cảnh báo hạn hán từ thông tin viễn thám của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.
- (iii) Số liệu dự báo khí hậu: (i) Bản tin “Thông báo và dự báo khí hậu” của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu; (ii) Bản tin dự báo khí hậu của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia.

Mọi ý kiến đóng góp, xin gửi về:

Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng nông nghiệp, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, số 23/62, Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, TP, Hà Nội.

Điện thoại: 0914888185.

Email: ktnn407@gmail.com hoặc nguyenson.imh@gmail.com.

Phần I: DIỄN BIẾN KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP THÁNG 5 NĂM 2024

1. Diễn biến điều kiện khí tượng và thời tiết bất lợi

a) Diễn biến điều kiện khí tượng

- **Nhiệt độ trung bình (NĐTĐB):** NĐTĐB tháng 5/2024 phổ biến cao hơn TBNN từ 0,1 đến 2,8°C (Hình 1) và thấp hơn tháng 5/2023 từ 0,2 đến trên 2,1°C tại khu vực từ Huế trở ra phía Bắc và cao hơn từ 0,1 – 1,5°C tại khu vực từ Đà Nẵng trở vào Nam (Bảng 1);. Từ tháng 5/2023 đến tháng 5/2024, NĐTĐB liên tiếp duy trì ở mức cao hơn TBNN, đặc biệt là vào các tháng mùa đông 2023/2024 (Hình 1).
- **Tổng lượng mưa (TLM):** TLM tháng 5/2024 phổ biến cao hơn TBNN và trung bình tháng 5/2023 ngoại trừ khu vực ĐBSCL thiếu hụt so với TBNN từ 10 – 90mm (Hình 1) (Bảng 1) và. TLM tháng 5/2024 phổ biến cao hơn khoảng 30-260mm so với TBNN.
- **Tổng số giờ nắng (SGN):** SGN tháng 5/2024 cao hơn TBNN từ 10 đến 100 giờ, đặc biệt là ở khu vực phía Bắc. Từ tháng 5/2023 đến tháng 5/2024, SGN các tháng phổ biến ở mức cao hơn TBNN.
- **Độ ẩm:** Độ ẩm tháng 5/2024 phổ biến cao hơn TBNN ở khu vực từ các tỉnh Phía Bắc tới Thừa Thiên Huế và thấp hơn TBNN tại các khu vực từ Đà Nẵng trở vào Nam.

b) Cục đoạn khí hậu và thời tiết bất lợi đến sản xuất nông nghiệp trong tháng 5/2024:

- **Nhiệt độ cao:** Trong tháng 5/2024, nhiệt độ tối cao tuyệt đối (TCTĐ) tại các vùng sinh thái nông nghiệp đều xấp xỉ và thấp hơn TBNN và tháng 5/2024 (Bảng 1). Trong tháng 5 đã ghi nhận nhiều trạm có giá trị nhiệt độ cao nhất ngày vượt giá trị lịch sử (GTLS) cùng thời kỳ tháng 5: tại Tây Ninh nhiệt độ vượt GTLS đạt 39,5°C xảy ra vào ngày 01/05/2024; tại Thủ Dầu Một (Bình Dương) nhiệt độ vượt GTLS đạt 38,9°C xảy ra vào ngày 02/05/2024
- **Nắng nóng:** Xảy ra nhiều ở khu vực Nam Bộ (Hình 2). Khu vực ĐBSH, BTB và NTB xuất hiện 1 đợt nắng nóng và nắng nóng gay gắt (từ ngày 26-30/5) với mức nhiệt độ cao nhất ngày phổ biến từ 36-39°C. Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ xảy ra 1 đợt vào ngày 1-2/5.
- **Khô hạn:** Tình trạng khô hạn và thiếu nước xảy ra cục bộ tại một số khu vực Duyên Hải Nam Trung Bộ và ĐBSCL (Hình 4, Hình 5).
- **Xâm nhập mặn:** Xu thế xâm nhập mặn ngày 15-20/5/2024 với chiều sâu ranh mặn 4‰ tại các cửa sông chính như sau: sông Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây: 90-125km; sông Cửa Tiểu, Cửa Đại: 35-40km; sông Hàm Luông: 42-48km; sông Cổ Chiên: 35-40km; sông Hậu: 32-37km. Độ mặn cao nhất tại các trạm ở mức cao hơn độ mặn cao nhất tháng 5/2023.

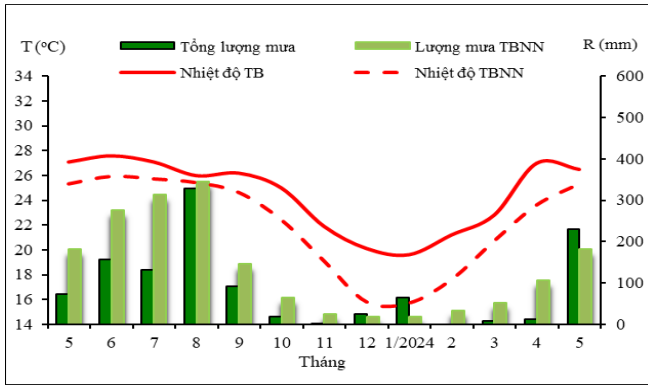
Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 6/2024

- **Mưa lớn:** Lượng mưa một ngày lớn nhất trong tháng (Rx1day) phổ biến khoảng 70-120mm xảy ra cục bộ ở một số địa phương thuộc Bắc Bộ, BTB, và khu vực ĐBSCL(Hình 3). Một số khu vực có lượng mưa ngày lớn như Chi Nê (156mm, ngày 31/5), Định Hóa (135mm, ngày 13/5), Hà Đông (146mm, ngày 13/5), Con Cuông (172mm, ngày 31/5), Đà Nẵng (157mm, ngày 17/5). **Đông, lốc:** Xảy ra trên phạm vi cả nước phổ biến từ 4 – 20 ngày có đông, cao nhất là 24 ngày tại Đắk Nông.
- **Mưa đá:** Xuất hiện tại một số khu vực như Nghệ An (Đêm 02/5 rạng sáng 03/5), Tuyên Quang (Ngày 1/5).

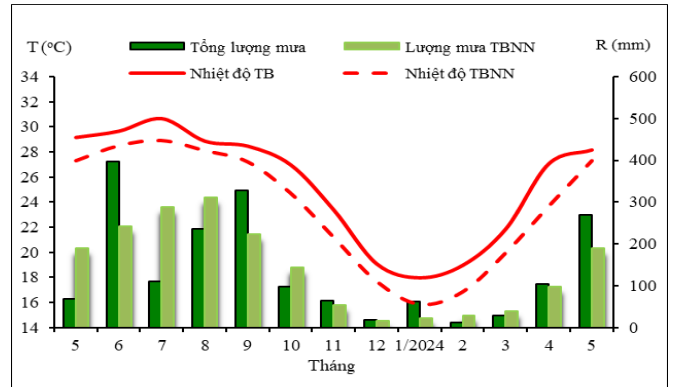
Bảng 1. Đặc trưng các yếu tố khí hậu trong tháng 5/2023 và tháng 5/2024 tại các vùng sinh thái nông nghiệp

Đặc trưng khí hậu		TDMNPB	ĐBSH	BTB	DHNTB	TN	ĐNB	ĐBSCL
NĐTB (°C)	5/2024	19,6 ÷ 28,3	27,9 ÷ 28,8	25,8 ÷ 29,3	28,9 ÷ 30,9	21 ÷ 29,9	28,8 ÷ 31,1	29,6 ÷ 30,5
	5/2023	21,0 ÷ 29,5	27,7 ÷ 29,5	25,5 ÷ 29,7	28,4 ÷ 29,9	19,8 ÷ 29,6	27,8 ÷ 30,1	28,8 ÷ 30,2
TCTĐ (°C)	5/2024	41,6	37,7	43,2	41,5	39,2	39,5	38,5
	5/2023	42,8	42	44,2	41,3	40	39,4	37,6
TTTĐ (°C)	5/2024	14,0	22,5	19,9	22,3	15,3	22,5	24,1
	5/2023	14,6	19,5	18,5	23,0	15,3	22,0	23,0
TLM (mm)	5/2024	176 ÷ 661	166 ÷ 420	53 ÷ 339	8 ÷ 364	65 ÷ 400	109 ÷ 431	85 ÷ 269
	5/2023	14 ÷ 406	21 ÷ 89	65 ÷ 275	53 ÷ 263	141 ÷ 390	124 ÷ 428	59 ÷ 284
SNM (ngày)	5/2024	14 ÷ 26	14 ÷ 21	12 ÷ 21	5 ÷ 16	11 ÷ 24	15 ÷ 21	11 ÷ 22
	5/2023	7 ÷ 16	8 ÷ 13	5 ÷ 20	8 ÷ 17	12 ÷ 27	11 ÷ 21	7 ÷ 21
SGN (giờ)	5/2024	53 ÷ 174	80 ÷ 140	79 ÷ 209	176 ÷ 273	175 ÷ 239	193 ÷ 252	175 ÷ 242
	5/2023	138 ÷ 293	172 ÷ 222	195 ÷ 273	230 ÷ 289	191 ÷ 262	183 ÷ 235	178 ÷ 240
Độ ẩm (%)	5/2024	74 ÷ 89	79 ÷ 87	76 ÷ 87	73 ÷ 87	71 ÷ 87	71 ÷ 83	75 ÷ 84
	5/2023	65 ÷ 87	75 ÷ 87	74 ÷ 84	74 ÷ 84	75 ÷ 86	75 ÷ 84	76 ÷ 86

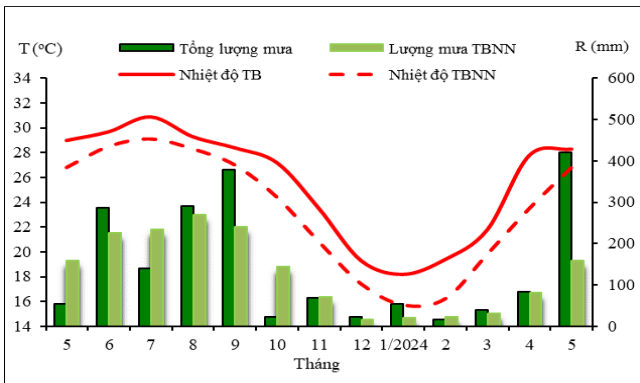
Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 6/2024



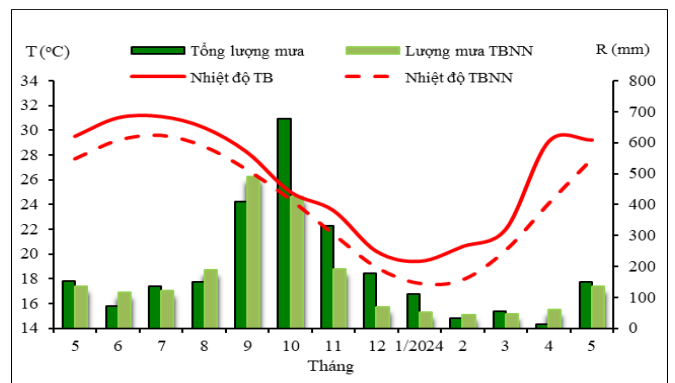
a) Trạm Điện Biên, tỉnh Điện Biên



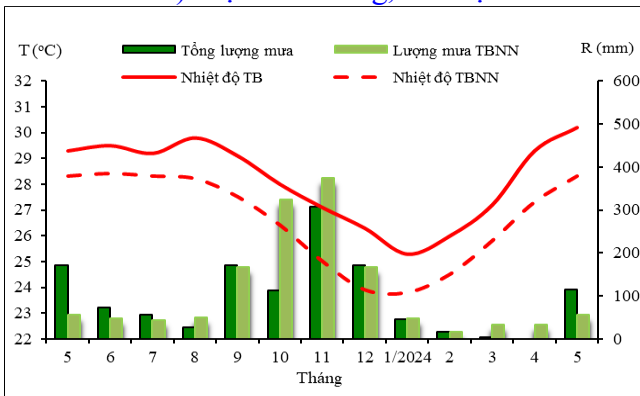
b) Trạm Việt Trì, tỉnh Phú Thọ



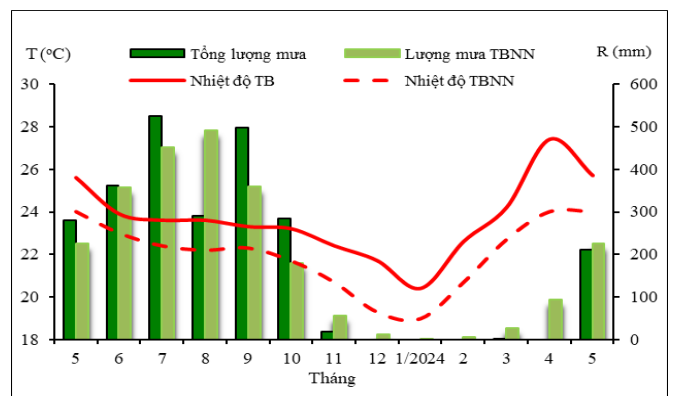
c) Trạm Hà Đông, Hà Nội



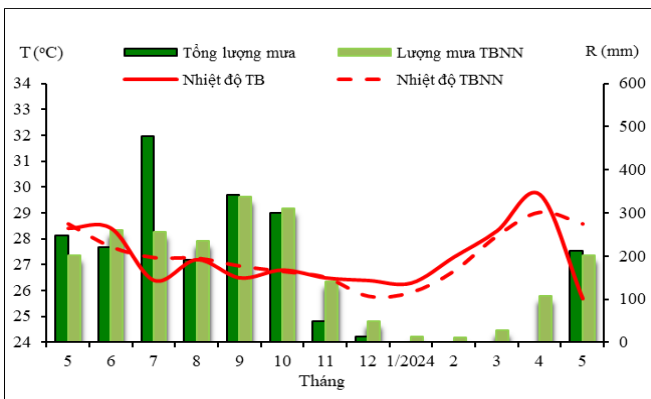
d) Trạm Vinh, tỉnh Nghệ An



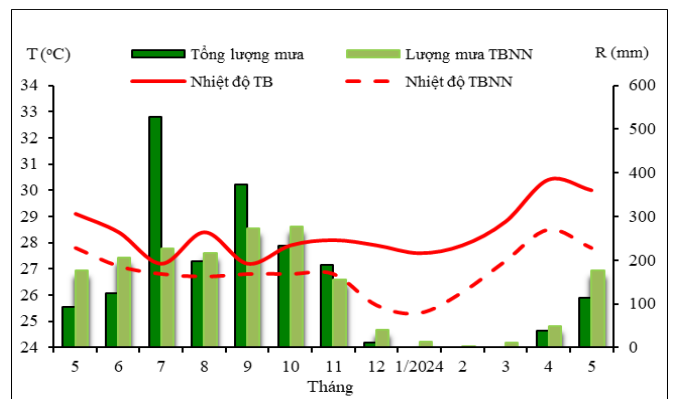
e) Trạm Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà



f) Trạm Pleiku, tỉnh Đắk Lắk

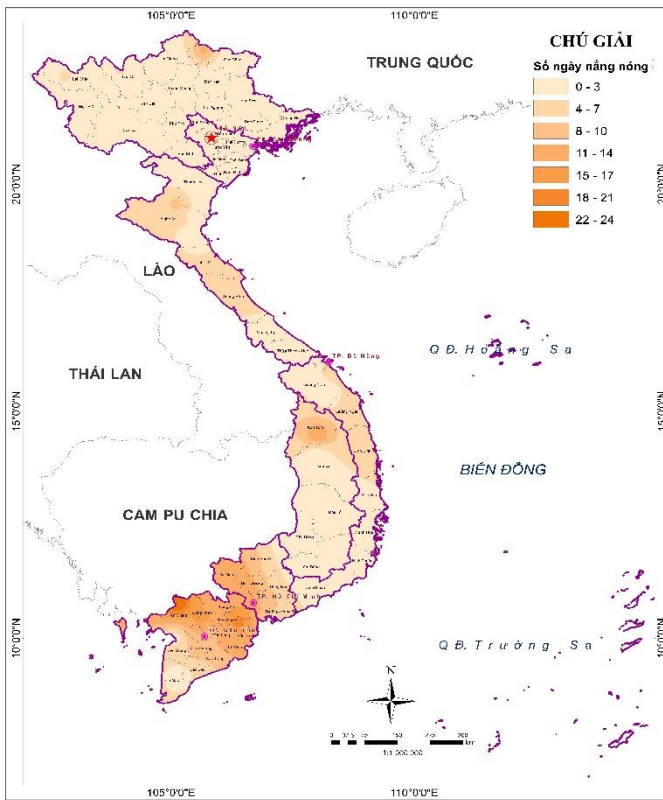


h) Trạm Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

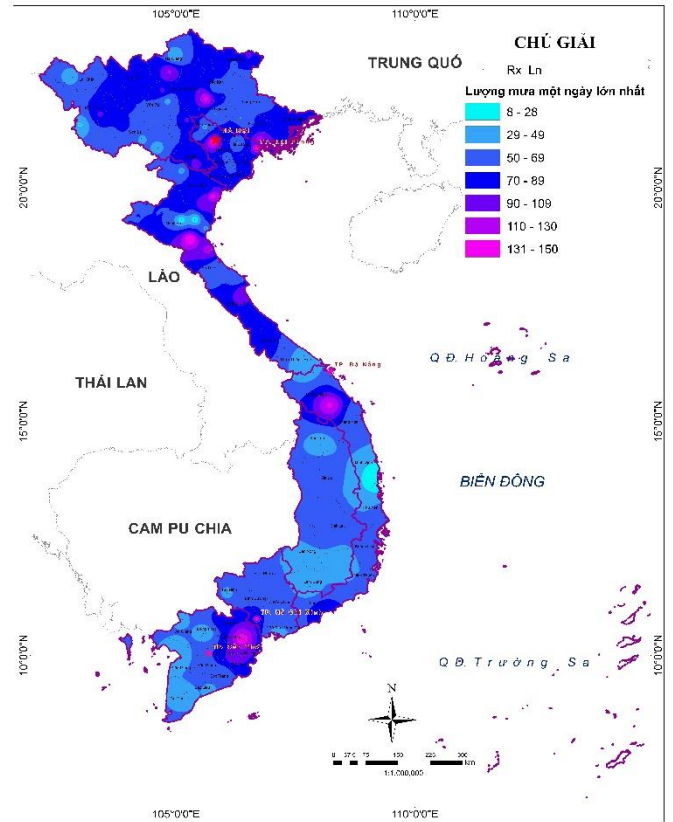


i) Trạm Cần Thơ, TP. Cần Thơ

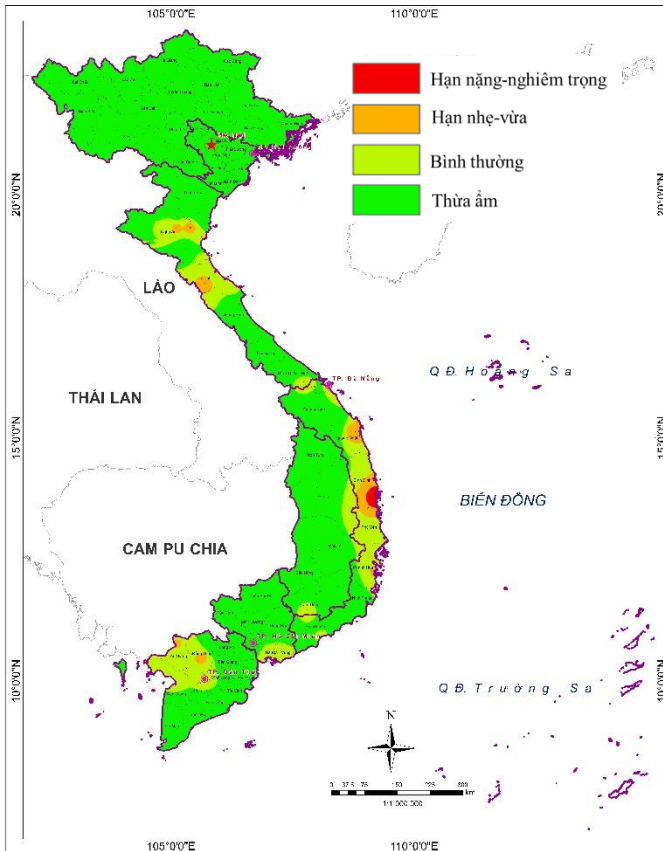
Hình 1. Diễn biến một số yếu tố khí tượng từ tháng 5/2023 đến tháng 5/2024 tại một số trạm khí tượng tiêu biểu cho các vùng sinh thái nông nghiệp



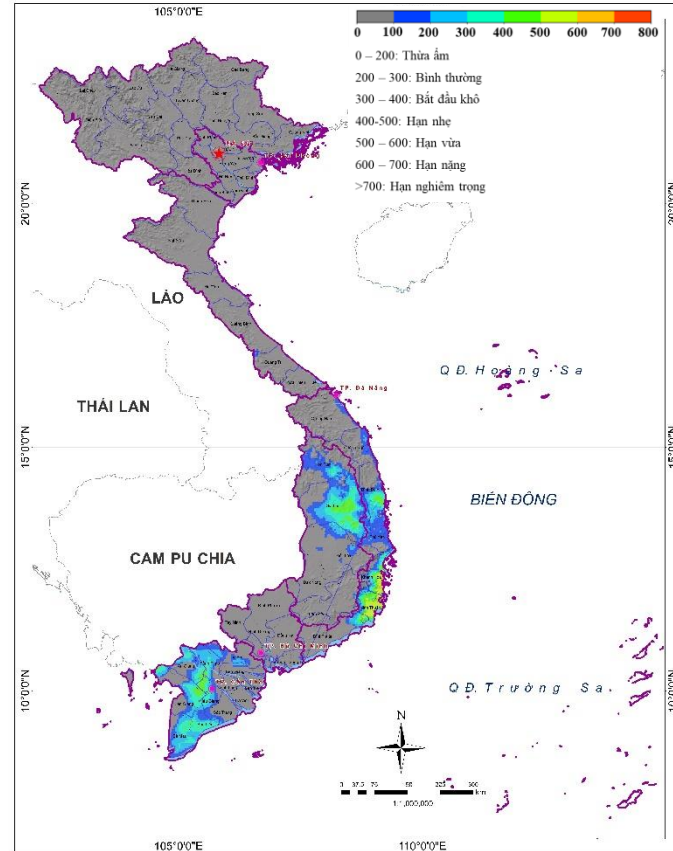
Hình 2. Phân bố số ngày nắng nóng (SGN) trong tháng 5/2024 (ngày)



Hình 3. Phân bố lượng mưa một ngày lớn nhất (Rx1day) tháng 5 năm 2024 (mm)



Hình 4. Phân bố điều kiện khô hạn/ẩm ướt theo chỉ số hạn trung bình tháng 5/2024



Hình 5. Phân bố điều kiện khô hạn/ẩm ướt theo chỉ số KBDI trung bình tháng 5/2024

1.2. Diễn biến sinh trưởng một số cây trồng chính

Bảng 1. Hiện trạng giai đoạn sinh trưởng của một số loại cây trồng

Vùng sinh thái nông nghiệp	Cây trồng	Giai đoạn sinh trưởng
Trung du và miền núi phía Bắc	Lúa đông xuân	Trở bông – chín – thu hoạch
	Ngô	Xoáy nõn, trở cò-bấp non
Đồng bằng sông Hồng	Lúa	Trở bông – chín – thu hoạch
Bắc Trung Bộ	Lúa	Trở bông – phơi màu – chắc xanh
	Lạc	Phân cành - ra hoa- phát triển quả
Duyên hải Nam Trung Bộ	Lúa	Lúa Đông Xuân đã thu hoạch xong chuẩn bị gieo vụ Hè Thu
	Thanh long	Chăm sóc-thu hoạch
Tây Nguyên	Lúa	Chắc xanh-chín- thu hoạch
	Cà phê	Quả non – phát triển quả
Đông Nam Bộ	Lúa	Chắc xanh -chín- thu hoạch
	Thanh long	Chăm sóc - phát triển thân, lá
Đồng bằng sông Cửu Long	Lúa	Lúa Hè Thu trà muộn: tiếp tục uống giống Lúa trà chính vụ: Để nhánh - đứng cái - làm đồng

(Nguồn: Cục Bảo vệ Thực vật, 5/2024)

1.3. Diễn biến tình hình sâu bệnh hại

- **Cây lúa:** Bệnh đạo ôn lá xuất hiện trên diện tích khoảng 7.347 ha và rầy hại lúa xuất hiện trên diện tích khoảng 2.126 ha; chủ yếu tại các tỉnh: Thái Bình, Bắc Ninh, Hải Phòng, Thanh Hoá, Nghệ An, Quảng Bình, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Hậu Giang, Đồng Tháp, Long An, Đồng Nai, Sóc Trăng. Sâu cuốn lá nhỏ xuất hiện trên diện tích khoảng 2.474 ha; phân bố chủ yếu tại các tỉnh: Quảng Ninh, Bắc Ninh, Hải Phòng, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Đồng Tháp, Tiền Giang, Tây Ninh, Vĩnh Long, Hậu Giang, An Giang.

- **Ngô:** Sâu keo mùa thu xuất hiện trên diện tích khoảng 494 ha; phân bố chủ yếu tại các tỉnh: Yên Bái, Phú Thọ, Quảng Ninh, Bắc Giang, Lai Châu, Hòa Bình, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Bình Thuận, Lâm Đồng, Phú Yên, Quảng Ngãi, Đồng Nai...;
- **Thanh long:** Bệnh đốm nâu xuất hiện trên diện tích khoảng 303 ha; phân bố chủ yếu tại các tỉnh: Bình Thuận, Tiền Giang, Long An, Trà Vinh, Bà Rịa - Vũng Tàu.
- **Cà phê:** Bệnh khô cành xuất hiện trên diện tích khoảng 8.716 ha; phân bố chủ yếu tại các tỉnh: Điện Biên, Quảng Trị, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đồng Nai, Bình Phước. Bệnh gỉ sắt xuất hiện trên diện tích khoảng 7.176 ha; phân bố chủ yếu tại các tỉnh: Điện Biên, Sơn La, Quảng Trị, Gia Lai, Lâm Đồng, Bình Phước, Đồng Nai.

(Nguồn: Cục Bảo vệ Thực vật, 5/2024)

1.4. Tác động của điều kiện khí tượng đến trồng trọt và chăn nuôi

a. Tác động đến cây trồng

Tác động do khô hạn:

Nhìn chung tình hình khô hạn trong tháng 5 đã giảm cường độ so với tháng 04/2024 tình hình thiếu nước chỉ xảy ra cục bộ tại một số khu vực thuộc DHNTB và ĐBSCL.

- Theo kết quả giám sát chỉ số căng thẳng nước (ASI), các tỉnh khu vực phía Bắc và DNB có khoảng 10% diện tích cây trồng bị thiếu hụt nước; khoảng 20-70% diện tích cây trồng thiếu hụt nước tại xảy ra tại khu vực Điện Biên, Tây Nguyên (**Hình 6**).
- Khu vực Tây Nguyên: Tính đến hết tháng 5/2024, trên địa bàn tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk và Lâm Đồng hiện có khoảng 2.992 ha chịu ảnh hưởng từ hạn hán (trong đó có 1.885 ha lúa, 1.103 ha cây lâu năm, 4 ha cây hàng năm).
- Đối với cây lúa: Vùng ĐBSH: Trên các diện tích lúa vụ đông xuân giai đoạn Trổ bông – chín – thu hoạch lượng nước mưa đều đáp ứng nước nhu cầu nước; Tại ĐBSCL một số khu vực Cao Lãnh, Châu Đốc, Cần Thơ lượng nước mưa không đáp ứng được nhu cầu nước của cây lúa giai đoạn đẻ nhánh - đứng cái - làm đòng (**Bảng 3**).

Tác động của dông lốc, mưa đá:

- Mưa lớn kèm dông lốc xảy ra từ ngày 30/4-04/5 làm cho khoảng 7000ha lúa, hoa màu, rừng trồng bị ảnh hưởng, thiệt hại; đợt thiên tai từ ngày 04-05/5 làm 221ha lúa, hoa màu và 19,7ha cây trồng khác bị ảnh hưởng, thiệt hại (trên khu vực Hà Giang, Cao Bằng, Điện Biên và Tuyên Quang); mưa lớn kèm theo dông, lốc, sạt lở đất xảy ra vào các ngày 15-16/5 tại tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước gây nhiều thiệt hại về nông nghiệp của người dân, cụ thể: tại Đồng Nai 40ha lúa, hoa màu bị thiệt hại, tại Bình Phước hàng chục ha cây trồng gồm cao su, điều, sầu riêng... bị gãy đổ, rụng quả

Tác động đến sâu dịch bệnh:

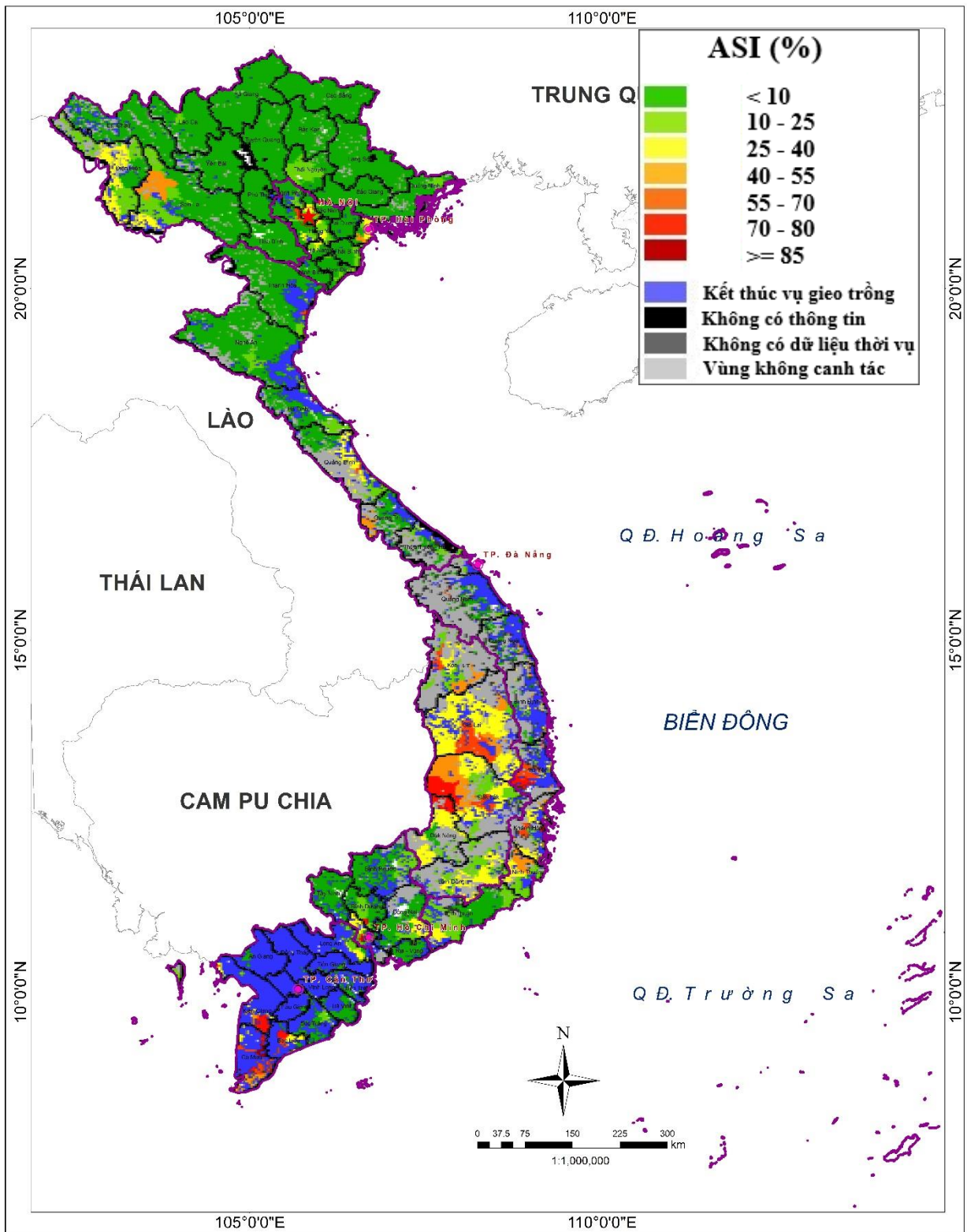
- Nền nhiệt độ cao và độ ẩm không khí về đêm lớn đã tạo điều kiện thuận lợi cho các loại sâu dịch bệnh phát triển, đặc biệt, bệnh đạo ôn trên lúa ở khu vực phía Nam.

b. Tác động đến chăn nuôi

Kết quả tính toán chỉ số THI (Hình 7) cho thấy, điều kiện nhiệt ẩm tác động đến khả năng hô hấp và tiêu thụ thức ăn, tăng nhịp tim của gia súc và gia cầm trên phạm vi cả nước, khu vực ĐHNTB và Nam Bộ ở mức nguy hiểm.

Bảng 3. Mức độ thiếu (-)/thừa (+) nước đối với cây lúa trong tháng 5/2024

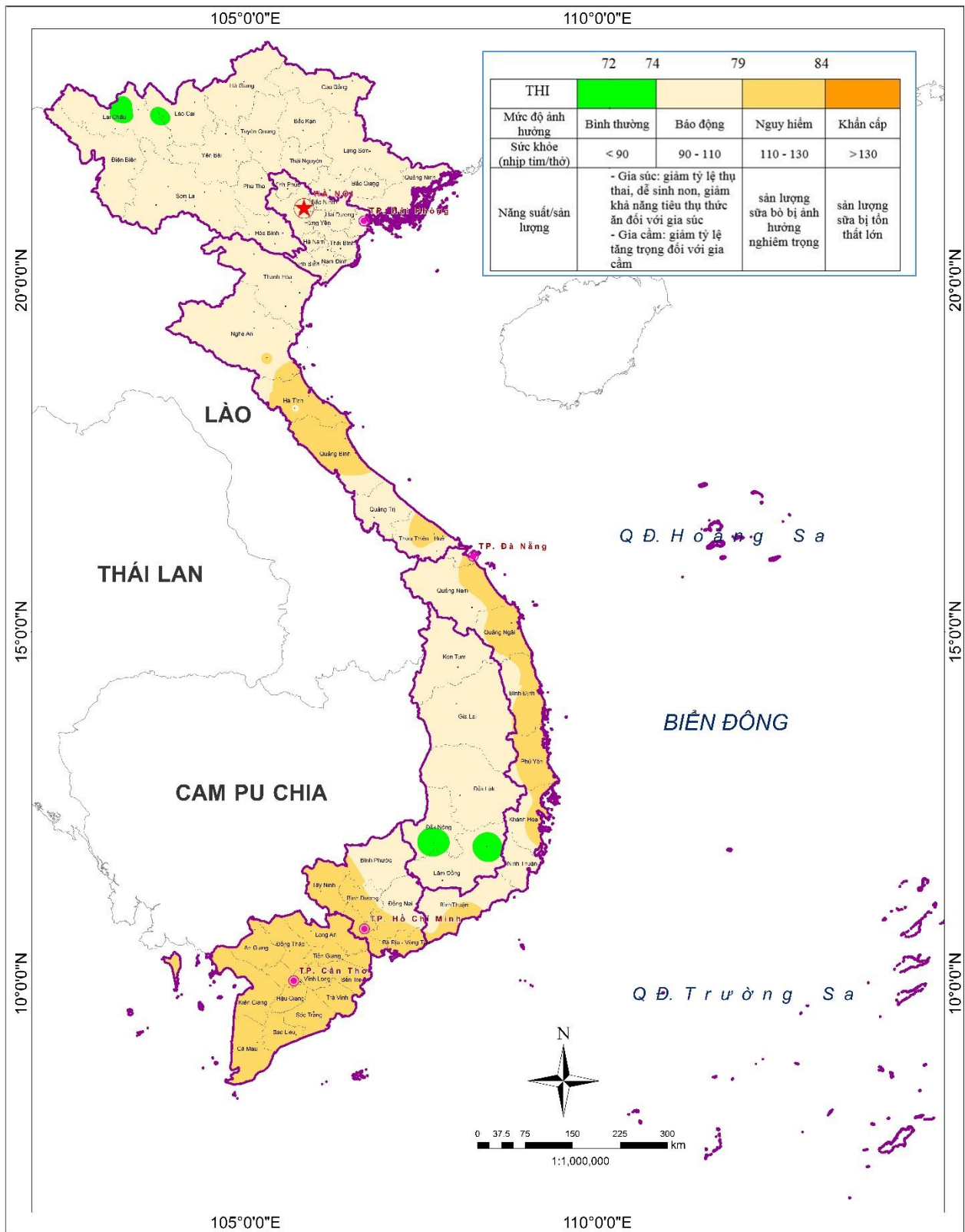
Vùng	Điểm/trạm	Nhu cầu nước của cây lúa trong tháng 5/2024 (mm)	Lượng mưa thực tế trong tháng 5/2024 (mm)	Thiếu (-)/thừa (+) nước so với nhu cầu trong tháng 5/2024 (m)
Đồng bằng sông Hồng	Sơn Tây	165.5	263	+ 97,5
	Hà Đông	162.3	420	+ 257,7
	Hải Dương	165.6	258	+ 92,3
	Hung Yên	164.0	358	+ 193,9
	Nam Định	170.3	253	+ 82,6
	Văn Lý	170.5	187	+ 16,5
	Nho Quan	168.5	259	+ 90,5
	Ninh Bình	169.3	329	+ 159,7
	Thái Bình	167.6	226	+ 58,3
Đồng bằng sông Cửu Long	Mộc Hoá	156.2	269	+ 112,7
	Mỹ Tho	147.4	221	+ 73,5
	Cao Lãnh	149.6	85	-64,5
	Càng Long	146.3	235	+ 88,6
	Châu Đốc	150.7	105	-45,6
	Cần Thơ	151.1	113	-38,1
	Sóc Trăng	140.8	216	+ 75,1
	Rạch Giá	157.2	155	-2,1
	Bạc Liêu	146.0	172	+ 26,0
	Cà Mau	136.5	249	+ 112,4



Hình 6. Tỷ lệ diện tích cây trồng bị ảnh hưởng do thiếu hụt nước trong tháng 5/2024 được tính toán theo chỉ số ASI² (Nguồn: FAO,)

²Roel Van Hoolst, Herman Eerens, Dominique Haesen, Antoine Royer, Lieven Bydekerke, Oscar Rojas, Yanyun Li & Paul Racionzer, 2015. FAO's AVHRR-based Agricultural Stress Index System (ASIS) for global drought monitoring. International Journal of Remote Sensing. <https://doi.org/10.1080/01431161.2015.1126378>

Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 6/2024



Hình 7. Chỉ số nhiệt-ẩm (THI)³ trung bình tháng 5/2024

³J. Bohmanova, I. Misztal, J.B. Cole, 2019. Temperature-Humidity Indices as Indicators of Milk Production Losses due to Heat Stress. Journal of Dairy Science Volume 90, Issue 4, April 2007, Pages 1947-1956. <https://doi.org/10.3168/jds.2006-513>

Phần II: DỰ BÁO KHÍ HẬU NÔNG NGHIỆP TỪ THÁNG 6 ĐẾN THÁNG 8 NĂM 2024

2.1. Tóm tắt dự báo khí hậu từ tháng 6 đến tháng 8 năm 2024

- **Hoạt động của ENSO:** Hiện tại, điều kiện khí quyển-đại dương phản ánh trạng thái El Niño. Dự báo El Niño tiếp tục suy yếu và có khả năng chuyển sang trạng thái trung tính trong mùa tháng 6 (V-VII/2024) với xác suất 85-90%, sau đó chuyển sang pha lạnh trong mùa tháng 8 (VII-IX/2024) với xác suất 70%
- **Nhiệt độ:** Trong mùa 3 tháng VI-VIII/2024, nhiệt độ cao hơn giá trị TBNN cùng thời kỳ trên hầu hết cả nước
- **Lượng mưa:** Trong tháng VI/2024, tổng lượng mưa (TLM) có khả năng xấp xỉ TBNN ở Bắc Bộ; thấp hơn TBNN ở Trung Bộ, Tây Nguyên, Nam Bộ. Tháng VII-VIII/2024, TLM có khả năng xấp xỉ TBNN ở Bắc Bộ, Trung Bộ; xấp xỉ đến cao hơn TBNN ở Tây Nguyên, Nam Bộ
- **Bão và xoáy thuận nhiệt đới (XTNĐ):** Trong mùa ba tháng VI-VIII/2024, số lượng XTNĐ hoạt động trên Biển Đông và ảnh hưởng đến Việt Nam có khả năng thấp hơn so với TBNN. Số lượng XTNĐ hoạt động trên Biển Đông và ảnh hưởng đến Việt Nam trong năm 2024 có thể ở mức xấp xỉ TBNN (13-14 XTNĐ trên biển Đông; 7-8 XTNĐ ảnh hưởng đến Việt Nam) và tập trung vào nửa cuối mùa bão. Riêng khu vực Miền Trung, số lượng XTNĐ có khả năng ở mức cao hơn so với TBNN. Đề phòng các cơn bão có cường độ mạnh, xuất hiện dồn dập vào nửa cuối mùa bão.
- **Nắng nóng:** Nắng nóng trên phạm vi cả nước có thể xuất hiện nhiều hơn và gay gắt hơn, khả năng sẽ xuất hiện nhiều kỷ lục cao về nhiệt độ trong mùa hè năm nay
- **Thiếu nước và khô hạn:** Khu vực Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ tình trạng thiếu hụt nước, hạn hán vẫn tiếp tục xảy ra và có khả năng kéo dài đến tháng VII.
- **Gió mùa:** Cường độ gió mùa mùa hè (GMMH) yếu hơn TBNN ở đầu mùa và trung bình đến mạnh hơn ở giữa và cuối mùa

2.2. Rủi ro của khí hậu đến trồng trọt và chăn nuôi

a. Tác động đến cây trồng

- **Sốc nhiệt do nhiệt độ cao và nắng nóng:** Nhiệt độ cao và nắng nóng tiếp tục xảy ra nhiều hơn và gay gắt hơn trong tháng 6-tháng 8/2024, làm gia tăng nguy cơ sốc nhiệt và ảnh hưởng xấu đến sinh trưởng của cây trồng, đặc biệt là đối với các loại cây đang trong giai đoạn ra hoa và quả non.
- **Khô hạn và thiếu nước:** Tình trạng khô hạn, thiếu nước và nhiệt độ cao tiếp tục xảy ra trong tháng 6-tháng 8 ở khu vực DHNTB, gây ảnh hưởng xấu đến cây trồng.
- **Ngập úng, ngập lụt do bão và mưa lớn:** Mưa lớn và bão xảy ra dồn dập hơn trong các tháng chính mùa đến cuối mùa mưa bão 2024, có thể gây phá hủy mùa màng và cơ sở vật chất. Đặc biệt, thời kỳ cao điểm mùa mưa bão có thể trùng với thời kỳ thu hoạch vụ hè thu ở khu vực Trung Bộ. Đối với khu vực ĐBSCL, nguy cơ ngập úng ảnh hưởng xấu đến sản xuất nông nghiệp xảy ra vào tháng 6-tháng 7.

Sâu bệnh hại: Tháng 6-tháng 8 là thời kỳ mùa mưa với đặc trưng mưa nhiều, nóng và ẩm (Bảng 4, Hình 8, Hình 9), là điều kiện thuận lợi cho một số sâu bệnh hại phát triển:

- Cây lúa: (i) Bắc Bộ: rầy nâu – rầy lưng trắng, sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân 2 chấm, bệnh khô vằn, bệnh đạo ôn cổ bông, bệnh bạc lá – đốm sọc vi khuẩn; (ii) Trung Bộ: rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh khô vằn, bệnh bạc lá- đốm sọc vi khuẩn, đen lép hạt; (iii) Nam Bộ: Bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá.
- Cây ngô: Sâu xám, sâu đục thân, sâu cắn lá, bệnh khô vằn.
- Cây Thanh long: Bệnh đốm nâu, bệnh thán thư, rệp sáp, nấm.
- Cà phê: Bọ xít muỗi, rệp sáp, rệp vảy, mọt đục thân cành, bệnh khô cành, bệnh gỉ sắt.
- Cây hồ tiêu: Tuyến trùng rễ, rệp sáp gốc và cành.
- Cây điều: Bọ xít muỗi, bệnh thán thư, sâu đục thân cành.
- Cây chè: Rầy xanh, bọ xít muỗi, bọ cánh tơ, nhện đỏ, bệnh thối búp.
- Cây ăn quả có múi: Bệnh vàng lá thối rễ, bệnh thán thư, ruồi đục quả, nhện đỏ.
- Cây nhãn, vải: Sâu đo, bọ xít nâu, nhện lông nhung, sâu đục cuống quả, bệnh sương mai, bệnh thán thư.

b. Tác động do thừa (+)/thiếu(-) nước đối với sinh trưởng của cây lúa vùng ĐBSH và ĐBSCL

Trong các tháng 6-tháng 8/2024, lượng nước mưa tự nhiên phục vụ cây lúa ở ĐBSH và ĐBSCL đều ở mức đủ đến thừa ẩm (Bảng 4). Nguy cơ tác động chính đến cây lúa là ngập úng do mưa nhiều.

c. Nhận định mức độ thuận lợi/bất lợi về mặt khí hậu nông nghiệp đến sinh trưởng cây trồng

Tháng 6-tháng 8/2024, điều kiện khí hậu nông nghiệp về cơ bản điều kiện khí hậu nông nghiệp là thuận lợi cho cây trồng ở các vùng sinh thái nông nghiệp. Điều kiện khí hậu bất lợi xảy ra vào tháng 6/2024 ở các tỉnh phía Nam chủ yếu là do nền nhiệt độ cao và nắng nóng; điều kiện khí hậu bất lợi vào tháng 6-tháng 7/2024 chủ yếu liên quan đến mưa nhiều gây ngập úng ở các tỉnh ĐBSCL; mưa nhiều, ẩm cao và nền nhiệt độ cao thuận lợi cho sâu bệnh phát triển (Bảng 5).

d. Tác động đến vật nuôi:

Tháng 6-7/2024: Hầu hết các tỉnh trên địa bàn cả nước có nền nhiệt và độ ẩm không khí bắt đầu gây ảnh hưởng tới khả năng tiêu thụ thức ăn của gia súc, gia cầm ở mức nhẹ, khu vực ĐBSH và Miền Trung ở mức nguy hiểm (Hình 9).

Tháng 8/2024: Hầu hết các tỉnh trên địa bàn cả nước có nền nhiệt và độ ẩm không khí bắt đầu gây ảnh hưởng tới khả năng tiêu thụ thức ăn của gia súc, gia cầm ở mức nhẹ (Hình 9).

Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 6/2024

Bảng 4. Khả năng đáp ứng nhu cầu nước đối với cây lúa từ lượng mưa trong mùa tháng 6 - tháng 8/2024

Vùng sinh thái nông nghiệp	Trạm	Thừa (+)/thiếu (-) nước (mm) tháng 6/2024 (m ³ /ha)	Thừa (+)/thiếu (-) nước (mm) tháng 7/2024 (m ³ /ha)	Thừa (+)/thiếu (-) nước (mm) tháng 8/2024 (m ³ /ha)	Khuyến cáo
Đồng bằng sông Hồng	Sơn Tây	918	888	184	
	Hà Đông	1732	1554	1199	Nguy cơ ngập úng
	Hải Dương	1796	1589	1066	Nguy cơ ngập úng
	Hưng Yên	1297	1061	715	Nguy cơ ngập úng
	Nam Định	995	1295	749	Nguy cơ ngập úng
	Văn Lý	990	961	769	
	Nho Quan	1253	958	807	Nguy cơ ngập úng
	Ninh Bình	649	798	462	
	Thái Bình	865	931	646	
Đồng bằng sông Cửu Long	Mộc Hóa	195	491	808	
	Mỹ Tho	216	515	983	
	Cao Lãnh	68	469	860	
	Càng Long	375	956	1497	Nguy cơ ngập úng
	Châu Đốc	51	117	835	
	Cần Thơ	336	1055	1556	Nguy cơ ngập úng
	Sóc Trăng	1008	1446	2133	Nguy cơ ngập úng
	Rạch Giá	1001	1993	2679	Nguy cơ ngập úng
	Bạc Liêu	1207	1641	2223	Nguy cơ ngập úng
	Cà Mau	1639	2307	2877	Nguy cơ ngập úng

Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 6/2024

Bảng 5. Thuận lợi/khó khăn về điều kiện khí hậu nông nghiệp đối với sinh trưởng và phát triển của một số cây trồng chính ở các vùng sinh thái nông nghiệp trong tháng 5 - tháng 7 năm 2024

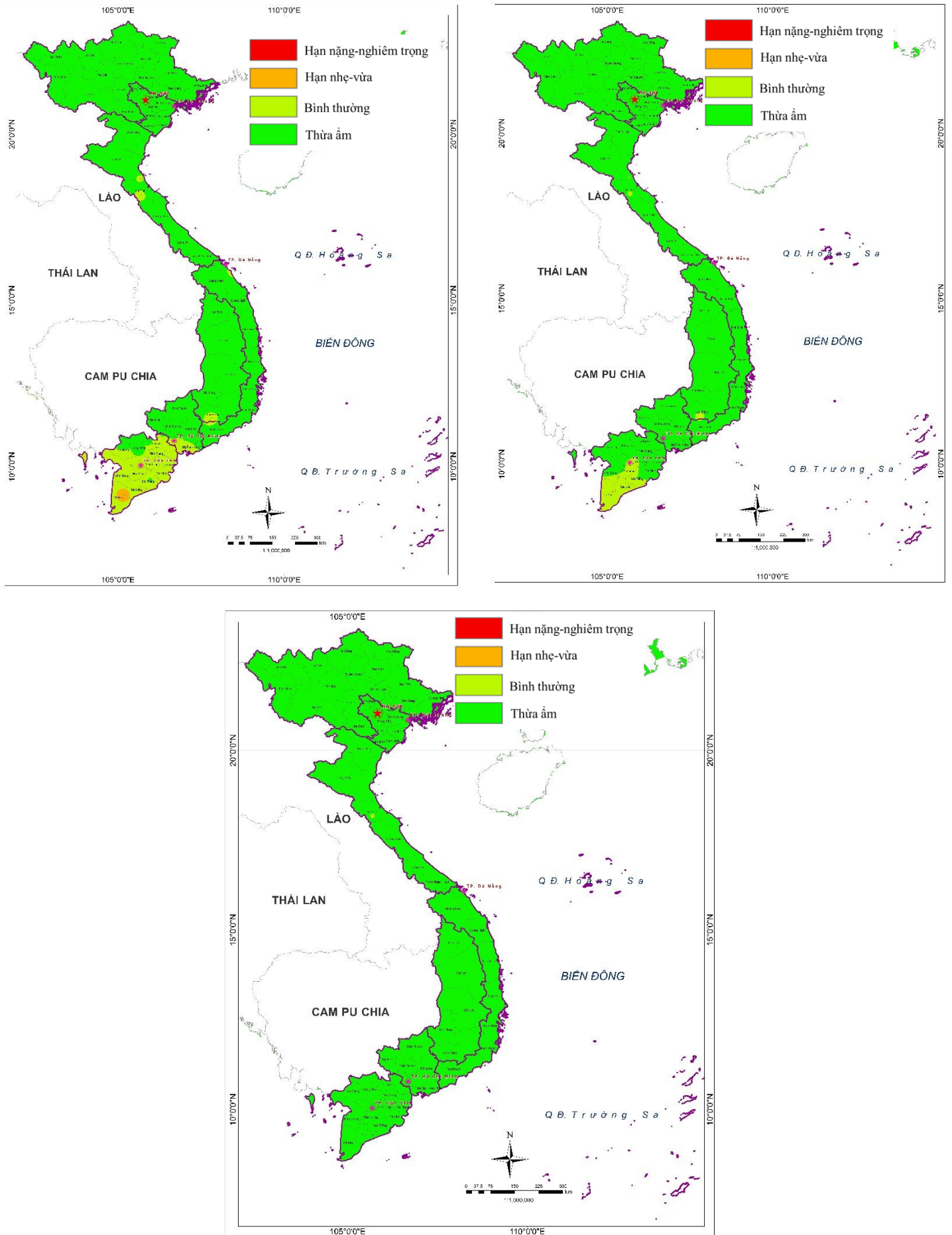
Vùng STNN	Cây trồng	Tháng											
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Trung du và miền núi phía Bắc	Lúa						TL	TL	TL				
	Lúa nương						TL	TL	TL				
	Ngô						TL	TL	TL				
Đồng bằng sông Hồng	Lúa						TL	TL	TL				
Bắc Trung Bộ	Lúa							TL	ITL				
	Lạc							ITL	TL				
Duyên hải Nam Trung Bộ	Lúa						TL	ITL	ITL				
	Thanh Long						TL	ITL	ITL				
Tây Nguyên	Lúa						TL	ITL	ITL				
	Cà phê						TL	TL	TL				
Đông Nam Bộ	Lúa						TL	ITL	TL				
	Thanh Long						TL	TL	TL				
Đồng bằng sông Cửu Long	Lúa						TL	TL	TL				

Chú giải:

	Thời kỳ không gieo trồng
	Thời kỳ gieo trồng
	Thời kỳ sinh dưỡng
	Thời kỳ sinh thực
	Thời kỳ chín và thu hoạch
	Thời kỳ ra hoa, quả, thu hoạch

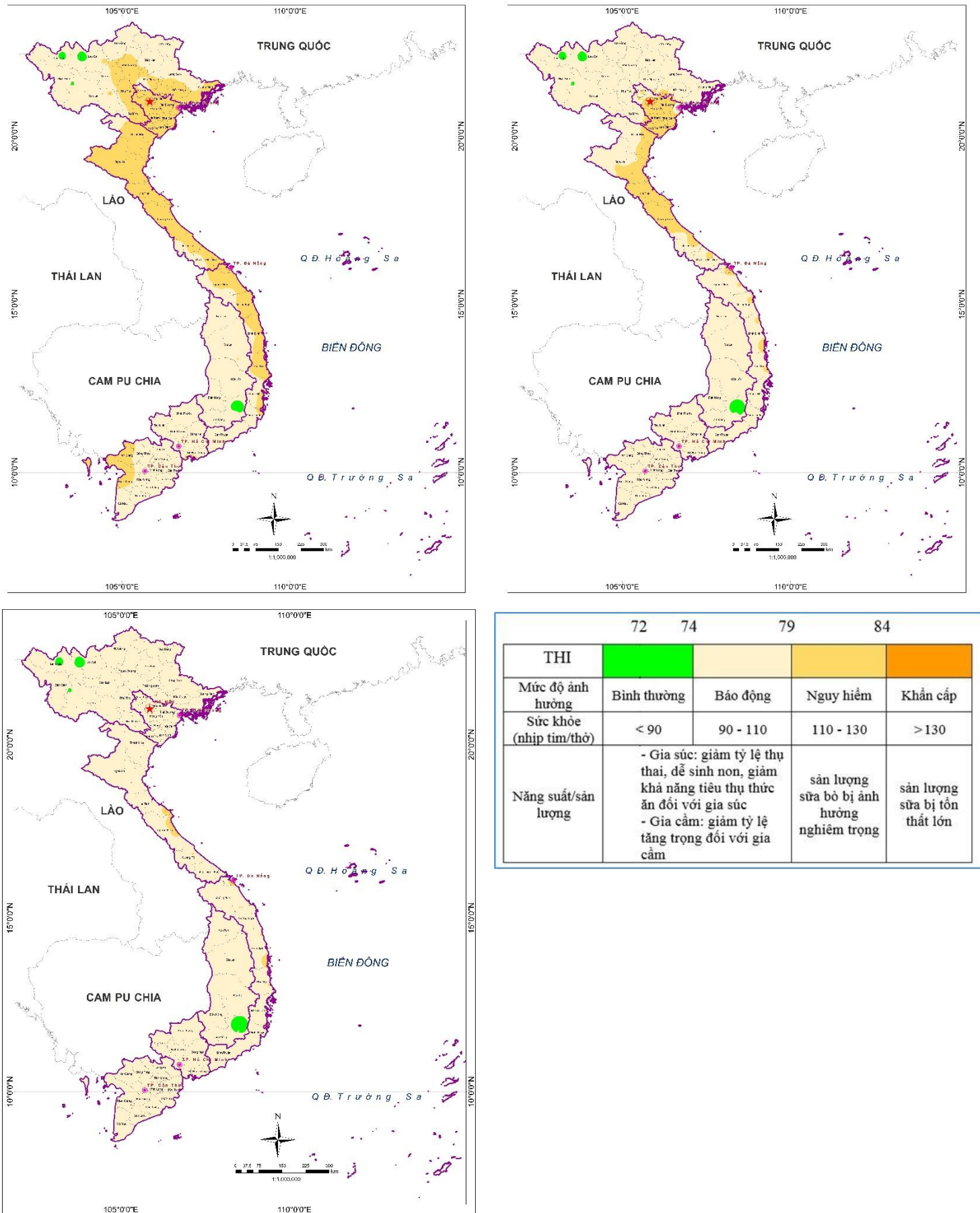
TL: Thuận lợi cho SXNN
ITL: Ít thuận lợi cho SXNN

Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 6/2024



Hình 8. Dự báo nguy cơ khô hạn/thừa ẩm tháng 6-tháng 8/2024

Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 6/2024



Hình 9. Dự báo nguy cơ tác động của nhiệt-ẩm đến sức khỏe và sản lượng của vật nuôi tháng 6-tháng 8/2024

Phần III: KHUYẾN NGHỊ ĐỐI VỚI SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP THÁNG 6 ĐẾN THÁNG 8 NĂM 2023

Thời kỳ tháng 6-tháng 8, điều kiện thời tiết nóng ẩm kết hợp với các nhân tố địa phương, thường xuất hiện các hiện tượng cực đoan mang tính cục bộ. Trong đó, cần đề phòng các rủi ro tác động của khí hậu đến sản xuất nông nghiệp:

3.1. Rủi ro tác động của khí hậu đến trồng trọt

- Nhiệt độ cao, nắng nóng gây sốc nhiệt và khô héo đối với cây trồng; nhiệt độ cao và nắng nóng gây ảnh hưởng xấu đến sinh trưởng của vật nuôi. Đặc biệt là đối với cây trồng trong thời kỳ ra hoa, quả non và lá non.
- Mưa nhiều, độ ẩm lớn và nhiệt độ cao là điều kiện thuận lợi cho sâu bệnh phát triển, đặc biệt là các bệnh liên quan đến nấm.
- Mưa dông, mưa đá xảy ra gây ảnh hưởng tới diện tích lúa đang thu hoạch và hoa màu tại các tỉnh phía Bắc và các diện tích cây ăn quả đang trong giai đoạn ra hoa.
- Nguy cơ ngập úng cục bộ vào tháng 6-tháng 7 ở các vùng trũng thấp tại một địa phương như Hà Nội, Hải Dương và vùng ĐBSCL.
- Khu vực DHNTB được dự báo gia tăng nắng nóng và thiếu hụt nước cục bộ.

3.2. Rủi ro tác động của khí hậu đến chăn nuôi

- Do ảnh hưởng của nắng nóng, nắng nóng gay gắt xuất hiện nhiều ảnh hưởng đến đến khả năng tiêu hóa thức ăn, hô hấp và nhịp tim của vật nuôi ở hầu hết các khu vực trên toàn quốc.

3.3. Khuyến nghị

- Thường xuyên theo dõi các bản tin giám sát, cảnh báo và dự báo khí tượng thủy văn để có các giải pháp ứng phó kịp thời đối với thời tiết bất lợi và thiên tai.
- **Đối với trồng trọt:**
 - Tăng cường theo dõi đồng ruộng, kịp thời phát hiện sâu bệnh và thực hiện các giải pháp phòng chống, đặc biệt lưu ý đến Sâu bệnh theo mùa.
 - Đối với thời tiết nắng nóng và sốc nhiệt đối với cây trồng: Cần tăng cường sử dụng các giải pháp tưới tiêu, làm mát đồng ruộng và cây trồng, đặc biệt là đối cây ăn quả ở khu vực Trung du và miền núi phía Bắc, Tây Nguyên, đồng bằng sông Cửu Long.
 - Các diện tích lúa đã chín, người dân cần tranh thủ những khoảng thời gian trời tạnh ráo để tập trung thu hoạch để hạn chế tối đa thiệt hại có thể xảy ra do mưa lớn, đồng thời giải phóng đồng ruộng, làm đất kỹ trước khi xuống giống vụ tiếp theo nhằm hạn chế tối đa sự tồn tại của các đối tượng sâu bệnh hại trên đồng ruộng và giảm thiểu tình trạng ngộ độc hữu cơ cho cây trồng
 - Khu vực trũng thấp có nguy cơ ngập úng ở đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long, cần chú ý đến các giải pháp thủy lợi để tiêu nước trên các diện tích bị ngập.
- **Đối với chăn nuôi:** Đối với các địa phương thuộc đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ, cần chú ý chuẩn bị các giải pháp ứng phó với tác động của nắng nóng và nhiệt độ cao đến gia súc, gia cầm.



LIÊN HỆ:

Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng nông nghiệp, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu

Địa chỉ: Số 23/62 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.

Địa chỉ email: ktnn407@gmail.com hoặc nguyenson.imh@gmail.com

Số điện thoại: 0914888185.

Phụ trách bản tin:

- ThS. Nguyễn Hồng Sơn, Trưởng phòng Giám sát và Dự báo Khí tượng nông nghiệp.

- TS. Nguyễn Đăng Mậu, Phó Giám đốc điều hành Trung tâm.